



ISSN 1859-1612

TẠP CHÍ KHOA HỌC

Journal of Science

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ
Hue University of Education

Số 4 (64)B
2022

JOURNAL OF SCIENCE
UNIVERSITY OF EDUCATION, HUE UNIVERSITY
N^o 4(64)A/2022

TABLE OF CONTENTS

1.	<i>Cao Quang Tri</i>	Current situation of management of teacher training activities for lower secondary school teachers in District 12, Ho Chi Minh City.....	7
2.	<i>Ha Uyen Thy</i>	Current situation of vocational education for high school students in Bien Hoa City, Dong Nai Province.....	14
3.	<i>Ngo Thi My Linh</i>	The management of form teacher's activities in elementary schools in Dong Hoi City, Quang Binh Province.....	21
4.	<i>Hoang Thi Ha</i>	Management of life skills education for children 5-6 years old at kindergartens in Le Thuy District, Quang Ninh Province	27
5.	<i>Vu Van Minh</i> <i>Phung Dinh Man</i>	The construction management of national standard primary schools in Long Khanh City, Dong Nai Province.....	35
6.	<i>Nguyen Thanh Giang</i> <i>Le Thanh Hong</i>	Physical development through movement games for 5-6 years old children in kindergartens in Chau Duc District, Ba Ria - Vung Tau Province.....	43
7.	<i>Pham Thi My Hoa</i>	Student assessment activity in primary schools in Quang Ngai City, Quang Ngai Province	54
8.	<i>Nguyen Thi Thanh Nhan</i>	Management of caring and nutrition of children 24 - 36 months in kindergartens of Hue City, Thua Thien Hue Province	61
9.	<i>Hoang Thi Van Anh</i> <i>Nguyen Ba Phu</i>	Management of assessment student's study performance in primary schools at Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City.....	69

10.	<i>Phan Thi Bach Tuyet Nguyen Ba Phu</i>	Professional development for teachers at primary schools in Quang Ngai City, Quang Ngai Province...	79
11.	<i>Ho Sy Cham</i>	Management of life skills education for secondary school students in ethnic day-boarding schools in Huong Hoa District, Quang Tri Province.....	86
12.	<i>Huynh Thi Ngoc Trang Nguyen Van Bac</i>	Developing management staff of kindergartens in Phu Vang District, Thua Thien Hue Province.....	94
13.	<i>Le Anh Van Nguyen Van Bac</i>	The status of moral education for high schools students in Eakar District, Đăk Lăk Province	103
14.	<i>Nguyen Thanh Truong Nguyen Ngoc Quynh Anh</i>	Self-study of students at Van Hien University in Ho Chi Minh City.....	111
15.	<i>Phan Thi Hoa</i>	The status teaching and learning at primary schools in Cam Lo District, Quang Tri Province	120
16.	<i>Pham The Kien Nguyen Thi Hoa Mai</i>	The status of cultural behaviour education for preschool children at kindergartens in Le Thuy District, Quang Binh Province	128
17.	<i>Vo Van Hoa Nguyen Van Bac</i>	Management of school counseling activities for secondary school students in Ayunpa Town, Gia Lai Province.....	137
18.	<i>Nguyen Thi Huyen Nhu Le Van Thang</i>	Management of local revolutionary traditional education for students of high school in Ba Ria City, Ba Ria - Vung Tau Province.....	146
19.	<i>Dau Minh Long Nguyen Thi Ngoc Thanh</i>	Management of educational socialization activity in elementary schools at Dak Doa District, Gia Lai Province.....	156
20.	<i>Do Thi Yen Phung Dinh Man</i>	Activities of professional group in primary schools in Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province	165
21.	<i>Nguyen Thanh Hung Nguyen Thi Hong Sen</i>	Management of fostering teachers towards professional standards in preschools in Dong Hoi City, Quang Binh Province.....	173

22.	<i>Nguyen Thanh Hung Le Duc Thuan</i>	Management of local revolutionary traditional education for students of high school in Ba Ria City, Ba Ria - Vung Tau Province.....	180
23.	<i>Nguyen Thanh Hung Nguyen Thi Thanh Van</i>	Educating reading culture for primary school students in Dong Hoi City, Quang Binh Province	188
24.	<i>Nguyen Thi Truong An Nguyen Tuan Vinh</i>	Traffic safety education for grade 2 students in primary schools in Long Dien District, Ba Ria - Vung Tau Province.....	196
25.	<i>Tran Danh Luan</i>	The current status of the management of building national standard secondary schools in Ia Pa District, Gia Lai Province.....	205
26.	<i>Tran Trung Truc</i>	Fostering activities for primary school teacher in Kbang District, Gia Lai Province in context of the 2018 General Education Program	211
27.	<i>Dau Minh Long Ho Thi Hong Chau</i>	The current status of management of socialization of education in Duc Trong District, Lam Dong Province.....	219
28.	<i>Dau Minh Long Tran Thi Nhan</i>	Teaching and learning activities management in primary schools in Vung Tau City, Ba Ria - Vung Tau Province.....	228
29.	<i>Truong Cao Nguyen</i>	Professional group activities in junior secondary schools in Chu Se District, Gia Lai Province	239
30.	<i>Pham The Kien Nguyen Phuoc Bao Khoi</i>	Improving job satisfaction for lecturers at Ho Chi Minh City University of Education	246

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

NGUYỄN THỊ HUYỀN NHƯ¹, LÊ VĂN THẮNG²

¹ Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

² Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế, Email: lvthang@hueuni.edu.vn

Tóm tắt: Giáo dục truyền thông cách mạng địa phương (GDTTCMĐP) là một nội dung căn bản trong chiến lược xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động GDTTCMĐP, việc tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động này ở địa bàn nghiên cứu là rất cần thiết. Bài báo trình bày kết quả thực trạng quản lý GDTTCMĐP ở các trường trung học phổ thông (THPT) thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, quản lý hoạt động GDTTCMĐP ở các trường THPT còn tồn tại một số hạn chế. Bài viết cung cấp cơ sở thực tiễn để xác lập các biện pháp nhằm giảm thiểu hạn chế và nâng cao chất lượng hoạt động GDTTCMĐP và hiệu quả quản lý hoạt động này ở địa bàn nghiên cứu.

Từ khóa: Bà Rịa; Địa phương; Giáo dục; truyền thông cách mạng; Trung học phổ thông,

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục truyền thông cách mạng địa phương cho thanh niên có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với ngành giáo dục cả nước nói chung và Thành phố Bà Rịa nói riêng. Sinh thời, Bác Hồ đã dạy: *“Dạy cũng như học phải chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Đạo đức cách mạng là triết để trung thành với cách mạng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân”* [1, tr.319]. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến giáo dục đạo đức (GDĐĐ). Năm 1979, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra nghị quyết về cải cách giáo dục. Ủy ban Cải cách Giáo dục Trung ương đã ra quyết định số 01 về cuộc vận động tăng cường GDĐĐ cách mạng trong trường học. Quyết định ghi rõ *“Nội dung đạo đức cần được giáo dục cho học sinh từ mẫu giáo đến đại học nội dung chủ yếu dựa vào 5 điều Bác Hồ dạy”* [2]. Nghị quyết Trung ương 2 nhấn mạnh *“Phải coi đầu tư cho giáo dục là đầu tư cơ bản quan trọng nhất cho sự toàn diện của đất nước, coi trọng nhân cách lý tưởng và đạo đức, trí lực và thể lực, gắn học với hành, lý thuyết với thực hành ”* [3]. Ngày 24/3/2015, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 42-CT/TW về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”*, trong đó cũng xác định: Giáo dục lý tưởng cách mạng,

đạo đức, lối sống văn hoá cho thế hệ trẻ là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, quan trọng, đòi hỏi phải có sự quan tâm, đầu tư thích đáng [4]. Vì thế, việc giáo dục TTCMĐP cho HS là thật sự cần thiết để các em thấu hiểu được những giá trị tốt đẹp của dân tộc biết giữ gìn và phát huy những giá trị đó để làm nền tảng và là động lực để phát triển nguồn nhân lực trẻ một cách toàn diện.

Tuy nhiên, hiện nay, các trường THPT trên địa bàn Thành phố Bà Rịa, chất lượng hoạt động GDTCMĐP cho học sinh chưa cao, dẫn đến nhận thức, hiểu biết của học sinh về TTCMĐP còn mờ nhạt, thậm chí lãng quên. Điều đó tác động tiêu cực đến đời sống hiện tại cũng như cuộc sống tương lai sau này của các em. Hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có công tác quản lý hoạt động GDTCMĐP ở các trường, thể hiện ở việc các chức năng quản lý, lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá, chưa được thực hiện thường xuyên và chưa đạt hiệu quả cao. Vì vậy, cần có những biện pháp được xác lập dựa trên những đánh giá chính xác, bao quát về thực trạng quản lý hoạt động GDTCMĐP ở các trường THPT trên địa bàn Thành phố Bà Rịa.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện trên 155 người, gồm 10 CBQL và 145 GV, tại 3 trường THPT thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đó là THPT Châu Thành, THPT Nguyễn Bình Khiêm, THPT Bà Rịa. Thời gian khảo sát là từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 6 năm 2022.

Chúng tôi đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi làm phương pháp nghiên cứu chính. Các câu hỏi trong phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 4 bậc, tương ứng với mức điểm từ 1 đến 4. Phần mềm SPSS.20 được sử dụng để tính tần suất, tỉ lệ phần trăm, điểm trung bình (ĐTB) của các nội dung được khảo sát.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh trung học phổ thông

Xây dựng kế hoạch là một chức năng của công tác quản lý trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch là nền tảng vững chắc đảm bảo sự thành công của hoạt động giáo dục. Xây dựng kế hoạch giúp nắm bắt phương hướng hoạt động, giảm sự tác động của những thay đổi từ môi trường, tránh sự lãng phí và dư thừa nguồn lực và thiết lập nên những tiêu chuẩn cho công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả của giáo dục.

Bảng 1. *Thực trạng đối tượng lập kế hoạch GDTCMĐP cho học sinh*

Stt	Đối tượng	N	%	Thứ bậc
1	Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng	50	32,3	3
2	Đoàn thanh niên cộng sản HCM	61	39,3	4
3	Tổ trưởng môn Lịch sử	88	56,8	2
4	Giáo viên môn Giáo dục công dân	121	78,1	1
5	Giáo viên chủ nhiệm	41	26,5	5

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy, việc lập kế hoạch GDTTCMĐP cho học sinh chủ yếu do giáo viên bộ môn Giáo dục công dân (78,1%) thực hiện, tiếp đến là Tổ trưởng tổ Lịch sử (56,8%), đến Đoàn thanh niên cộng sản HCM (39,3%), Ban Giám hiệu (32,3%) và giáo viên chủ nhiệm (26,5%). Như vậy, có thể thấy, ở các trường THPT thành phố Bà Rịa, không chỉ lãnh đạo nhà trường mà tổ trưởng bộ môn Lịch sử và giáo viên cũng tham gia vào việc lập kế hoạch GDTTCMĐP cho học sinh. Trong đó, các giáo viên bộ môn Giáo dục công dân nhận được sự ủy quyền của nhà trường và đã thể hiện rõ nhất trách nhiệm lập kế hoạch GDTTCMĐP cho học sinh. Ngược lại, giáo viên chủ nhiệm (GVCN) ít thực hiện việc lập kế hoạch GDTTCMĐP cho học sinh.

Bảng 2. *Thực trạng lập kế hoạch GDTTCMĐP cho học sinh*

Stt	Kế hoạch	Mức độ thực hiện (%)				ĐTB
		HK	TT	TX	RTX	
1	Kế hoạch cho cả cấp học	9,0	26,5	54,2	10,3	2,66
2	Kế hoạch cho cả năm học	5,2	24,5	61,3	9,0	2,74
3	Kế hoạch cho từng học kỳ	5,2	26,5	61,3	7,1	2,70
4	Kế hoạch cho từng ngày lễ, lễ kỷ niệm trong năm học	5,2	17,4	47,7	29,7	3,02
ĐTB chung						2,78

* Ghi chú: HK: Hiếm khi; TT: Thỉnh thoảng; TX: Thường xuyên; RTX: Rất thường xuyên; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy, các trường THPT ở thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đều xây dựng kế hoạch GDTTCMĐP cho cả khối, cả năm học, từng học kỳ và cho các ngày lễ, kỷ niệm. Trong đó, xây dựng kế hoạch cho từng ngày lễ, lễ kỷ niệm trong năm học được thực hiện thường xuyên nhất (ĐTB = 3,02). Ngược lại, việc xây dựng kế hoạch cho từng khối lớp được thực hiện ít thường xuyên nhất (ĐTB = 2,66). Kết quả thực trạng cho thấy, nhìn chung, các trường THPT trên địa bàn huyện đã có kế hoạch khá tốt về công tác GD TTCMĐP cho từng năm, từng học kỳ và trong các dịp ngày lễ lớn, các ngày kỷ niệm; tuy nhiên, tính thường xuyên trong xây dựng kế hoạch chưa cao.

3.2. Thực trạng công tác tổ chức thực hiện giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh trung học phổ thông

Tổ chức là một chức năng của công tác quản lý trong nhà trường. Sau khi xây dựng kế hoạch, lãnh đạo nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động nhằm đạt hiệu quả giáo dục cao nhất. Đây là quá trình xây dựng bộ máy, tạo sự liên kết, phối hợp giữa các thành viên trong nhà trường nhằm huy động tốt nhất nguồn lực; hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động theo đúng kế hoạch và đạt mục tiêu đề ra.

Bảng 3. *Thực trạng tổ chức thực hiện GDTTCMĐP cho HS THPT*

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)				ĐTB
		HK	TT	TX	RTX	
1	Quy định chặt chẽ về cơ cấu, bộ máy trong công tác GDTTCMĐP cho HS	1,3	18,7	34,8	45,2	45,2
2	Quy định về nhiệm vụ, sự phối hợp của các bên liên	2,6	13,5	36,8	47,1	47,1

	quan					
3	Phân bổ công việc cho các thành viên, các bộ phận chức năng để thực hiện hoạt động	0,7	13,0	42,0	44,3	44,3
4	Ban hành các văn bản chỉ đạo công việc	1,9	14,2	45,2	38,7	38,7
5	Hỗ trợ kinh phí cho những người tham gia thực hiện công việc	3,2	38,1	15,5	43,2	43,2
6	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với tình hình thực tế	3,9	18,0	25,8	52,3	52,3
ĐTB chung						3,25

* Ghi chú: HK: Hiếm khi; TT: Thỉnh thoảng; TX: Thường xuyên; RTX: Rất thường xuyên; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Qua Bảng 3 có thể thấy, đa phần các nội dung trong công tác tổ chức hoạt động GDTTCMĐP được thực hiện thường xuyên, với ĐTB chung là 3,25. Trong đó, nội dung “Phân bổ công việc cho các thành viên, các bộ phận chức năng để thực hiện hoạt động” được thực hiện thường xuyên nhất, với ĐTB = 3,28. Ngược lại, nội dung “Ban hành các văn bản chỉ đạo công việc” được thực hiện với tần suất thấp nhất, với điểm ĐTB = 3,19. Như vậy, đã có các văn bản chỉ đạo thực hiện và có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên đảm nhiệm GDTTCMĐP cho HS, tuy nhiên, chưa hình thành một cơ cấu rõ ràng để phối hợp làm việc. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc liên hệ để giải quyết công việc nếu gặp tình huống phát sinh, thậm chí, dễ xảy ra tình trạng học sinh khó nhận được giúp đỡ, hỗ trợ từ CBQL, GV.

Bảng 4. Thực trạng các lực lượng chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức - thực hiện GDTTCMĐP cho HS

STT	Đối tượng	Số lượng	Tỉ lệ %	Thứ bậc
1	Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng	152	98,1	1
3	Đoàn thanh niên cộng sản HCM	67	46,0	3
4	Tổ trưởng môn Lịch sử	88	58,0	2
5	Các giáo viên môn Giáo dục công dân	62	40,0	4
6	Giáo viên chủ nhiệm	33	9,3	5

* Ghi chú: HK: Hiếm khi; TT: Thỉnh thoảng; TX: Thường xuyên; RTX: Rất thường xuyên; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Bảng 4 cho thấy có nhiều lực lượng tham gia vào việc tổ chức - thực hiện GDTTCMĐP. Trong đó, 98,1% CBQL, GV cho rằng Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng là lực lượng chính; tiếp đến, 58,0% CBQL, GV cho rằng đó là Tổ trưởng môn Lịch sử. Tỉ lệ lựa chọn Đoàn thanh niên cộng sản HCM và các giáo viên môn Giáo dục công dân lần lượt là 46,0% và 40,0%. Ngoài ra, chỉ có 9,3% CBQL, GV cho rằng GVCN lớp tham gia tổ chức - thực hiện GDTTCMĐP. Có thể thấy, đây là một hạn chế lớn trong việc tổ chức - thực hiện GDTTCMĐP vì GVCN lớp là những người hiểu rõ nhất tình hình học sinh, nếu GVCN không trực tiếp tham gia thì rất khó tổ chức tốt hoạt động đặc thù này với tập thể học sinh mình quản lý.

3.3. Thực trạng công tác chỉ đạo giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho

học sinh trung học phổ thông

Bảng 5. Thực trạng thực hiện các cách thức chỉ đạo GDĐTCMĐP cho HS

Stt	Chỉ đạo triển khai	Mức độ thực hiện (%)				ĐTB
		HK	TT	TX	RTX	
1	Triển khai kế hoạch bằng văn bản	3,2	27,1	45,8	23,9	2,90
2	Họp cán bộ chủ chốt và hướng dẫn	5,2	31,0	49,0	14,8	2,74
3	Tập trung nghe phổ biến	3,2	27,1	52,3	17,4	2,84
4	Phối hợp các hình thức trên	1,9	17,4	18,7	61,9	3,41
ĐTB chung						2,97

* Ghi chú: HK: Hiếm khi; TT: Thỉnh thoảng; TX: Thường xuyên; RTX: Rất thường xuyên; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Kết quả Bảng 5 cho thấy, “Tổ hợp các hình thức trên” được đánh giá là cao nhất, ở mức rất thường xuyên và thường xuyên, với ĐTB = 3,41. Các nội dung còn lại được đánh giá ở mức thường xuyên, với ĐTB từ 2,74 đến 2,9. Trong đó “Triển khai kế hoạch bằng văn bản” có ĐTB = 2,90; “Tập trung nghe phổ biến” có ĐTB = 2,84; “Họp cán bộ chủ chốt và hướng dẫn” có ĐTB = 2,74. Khi thực hiện công tác GDĐTCMĐP cho học sinh các trường THPT, các trường thường phối hợp các hình thức hoặc thực hiện ra quyết định bằng văn bản, như là hình thức phổ biến và tuân thủ theo quy định.

Bảng 6. Thực trạng thực hiện các nội dung chỉ đạo GDĐTCMĐP cho học sinh

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)				ĐTB
		HK	TT	TX	RTX	
1	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch GDĐTCMĐP cả năm cho giáo viên chủ nhiệm	3,8	9,7	30,0	55,5	3,36
2	Chỉ đạo bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức cho các lực lượng tham gia GDĐTCMĐP	5,6	10,3	37,0	47,1	3,29
3	Chỉ đạo các bộ phận phối hợp thực hiện các nhiệm vụ GDĐTCMĐP cho HS	4,5	11,6	29,0	54,8	3,29
4	Chỉ đạo GDĐTCMĐP thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, lao động, hướng nghiệp,...	9,7	23,2	41,9	25,2	3,41
5	Chỉ đạo GDĐTCMĐP thông qua hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2,6	11,6	37,4	48,4	3,52
6	Chỉ đạo GDĐTCMĐP thông qua các đợt thi đua theo các chủ đề lớn	7,2	14,2	27,0	51,6	3,28
7	Chỉ đạo GDĐTCMĐP thông qua hoạt động chào cờ hàng tuần, hàng tháng	3,8	11,0	32,3	52,9	3,31
ĐTB chung						3,35

* Ghi chú: HK: Hiếm khi; TT: Thỉnh thoảng; TX: Thường xuyên; RTX: Rất thường xuyên; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Bảng 6 cho thấy đa phần các nội dung chỉ đạo/lãnh đạo công tác GDTTCMĐP được thực hiện thường xuyên, với điểm trung bình chung là 3,35. Trong đó, nội dung “*Chỉ đạo GDTTCMĐP thông qua hoạt động chào cờ hàng tuần, hàng tháng*” được thực hiện với điểm trung bình cao nhất là 3,52 và nội dung “*Chỉ đạo GDTTCMĐP thông qua các đợt thi đua theo các chủ đề lớn*” thấp nhất là 3,28. Các mức độ thực hiện còn lại đều trong khoảng ĐTB từ 3,29 đến 3,41. Hoạt động chào cờ hàng tuần, hàng tháng là thời gian có mặt đông đủ giáo viên, học sinh để triển khai cũng như hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ GV, học sinh thực hiện các nội dung GDTTCMĐP. Do đó, việc triển khai thực hiện và động viên, nhắc nhở GV, HS dễ dàng đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, việc chỉ đạo việc bồi dưỡng nâng cao trình độ cho các lực lượng tham gia hầu như chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến tình trạng giáo viên chưa nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ khi tổ chức các hoạt động cho học sinh.

3.4. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh trung học phổ thông

Bảng 7. Thực trạng thực hiện các nội dung công tác kiểm tra đánh giá hoạt động GDTTCMĐP cho học sinh

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)				ĐTB
		HK	TT	TX	RTX	
1	Quy định tiêu chuẩn và nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên đảm nhiệm công tác GDTTCMĐP cho HS	1,4	29,7	53,5	15,4	3,25
2	Kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đột xuất công tác GDTTCMĐP cho HS	1,9	38,1	45,8	14,2	3,23
3	Kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện việc công tác GDTTCMĐP cho HS thông qua báo cáo của các thành viên tham gia hoạt động	0,7	23,8	65,2	10,3	3,40
4	Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của học sinh	7,8	20,5	55,5	16,2	3,36
ĐTB chung						3,31

* Ghi chú: HK: Hiếm khi; TT: Thỉnh thoảng; TX: Thường xuyên; RTX: Rất thường xuyên; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Qua bảng 7, có thể thấy, đa phần các nội dung kiểm tra đánh giá hoạt động GDTTCMĐP được thực hiện thường xuyên, với điểm trung bình chung là 3,31 (ĐTB từ 3,23 đến 3,40). Trong đó, nội dung “Kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện việc công tác GDTTCMĐP cho HS thông qua báo cáo của các thành viên tham gia hoạt động” được thực hiện với ĐTB cao nhất là 3,40 và nội dung “Kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đột xuất công tác giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho HS” với ĐTB thấp nhất là 3,23. Có thể thấy, nhà trường đã quy định nhiệm vụ cụ thể cho từng lực lượng tham gia công tác GDTTCMĐP cho học sinh và thường xuyên kiểm tra đánh giá thông qua báo cáo của các thành viên tham gia hoạt động. Tuy nhiên, nhà trường

chưa trực tiếp kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đột xuất công tác GDTTCMĐP cho HS, do đó dễ dẫn đến tình trạng thông tin chưa khách quan, đầy đủ, toàn diện; nhà trường chưa thể rút kinh nghiệm tổ chức các hoạt động. Đây là thiếu sót lớn cần khắc phục trong thời gian tới.

3.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh trung học phổ thông

3.5.1. Các yếu tố về phía nhà trường

Nhiều yếu tố như sự quan tâm chỉ đạo; nhận thức, kỹ năng, nguồn nhân lực của nhà trường... có ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động GDTTCMĐP cho học sinh.

Bảng 8. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố từ phía nhà trường

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)				ĐTB
		IAH	BT	AH	RAH	
1	Nhận thức của cán bộ, giáo viên và nhân viên về tầm quan trọng của quản lý công tác GDTTCMĐP thông qua hoạt động GDNGLL cho học sinh THPT	6,5	32,8	49,7	11,0	3,13
2	Năng lực quản lý của lãnh đạo nhà trường	2,0	34,8	38,0	25,2	3,25
3	Năng lực của giáo viên, cán bộ, nhân viên trong thực hiện các hoạt động	2,6	34,2	49,0	14,2	3,26
4	Cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ tổ chức công tác	2,0	32,8	45,2	20,0	3,31
5	Thời gian tổ chức thực hiện công tác GDTTCMĐP thông qua hoạt động GDNGLL	3,20	33,0	44,4	19,4	3,26
ĐTB chung						3,24

* Ghi chú: IAH: Ít ảnh hưởng; BT: Bình thường; AH: Ảnh hưởng; RAH: Rất ảnh hưởng; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Từ số liệu trên có thể thấy các yếu tố từ phía nhà trường ảnh hưởng nhiều đến GDTTCMĐP với điểm trung bình chung là 3,24. Trong đó, yếu tố “Cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ tổ chức công tác GDTTCMĐP” có ảnh hưởng lớn nhất, với ĐTB = 3,31. Thực tế cho thấy, sự đầu tư của nhà trường về hệ thống trường lớp, phương tiện kỹ thuật, tài chính... đã góp phần làm cho hoạt động này được tổ chức theo đúng kế hoạch, đúng quy định, đảm bảo sự an toàn và hiệu quả. Ngược lại, “Nhận thức của cán bộ, giáo viên và nhân viên về tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDTTCMĐP cho học sinh THPT” có mức ảnh hưởng ít nhất, với ĐTB = 3,13. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, yếu tố này ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động GDTTCMĐP, bởi lẽ, khi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDTTCMĐP thì họ mới có sự đầu tư chu đáo và thận trọng với nhiệm vụ được giao.

Do đó, nhà trường cần có biện pháp để hạn chế tình trạng này, hạn chế sự sai lệch trong suy nghĩ dẫn đến hành động kém hiệu quả.

3.5.2. Các yếu tố từ phía học sinh

Chúng tôi đã khảo sát ý kiến về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố liên quan đến HS THPT. Kết quả khảo sát được thể hiện cụ thể ở Bảng 9 dưới đây.

Bảng 9. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố từ phía học sinh

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)				ĐTB
		IAH	BT	AH	RAH	
1	Nhận thức	0,0	25,8	49,0	25,2	3,01
2	Đặc điểm tâm lý	1,3	38,7	45,2	14,8	3,22
3	Thái độ hợp tác, phối hợp	1,3	5,8	38,7	54,2	3,46
ĐTB chung						3,23

* Ghi chú: IAH: Ít ảnh hưởng; BT: Bình thường; AH: Ảnh hưởng; RAH: Rất ảnh hưởng; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Bảng 9 cho thấy, các yếu tố liên quan đến học sinh có ảnh hưởng lớn đến quản lý hoạt động GDTCMĐP với điểm trung bình chung là 3,23. Trong đó, yếu tố “Thái độ hợp tác, phối hợp của học sinh” có ảnh hưởng nhiều nhất, với ĐTB = 3,46. Khi các em có tinh thần muốn được hợp tác, muốn giao lưu, muốn học hỏi thì nhà trường dễ dàng tổ chức các hoạt động ngoài giờ học giúp các em mở mang kiến thức và tổ chức các hoạt động với hình thức phong phú, đa dạng. Đây là thuận lợi rất lớn trong GDTCMĐP và quản lý có hiệu quả hoạt động này. Trong khi đó, đặc điểm tâm lý của học sinh có tác động vừa tích cực vừa tiêu cực trong quá trình GDTCMĐP. Học sinh đang trong giai đoạn dậy thì dễ nhạy cảm, mong muốn thể hiện cá tính, bản lĩnh của bản thân, có xu hướng bất chước, học theo và làm theo một cách rất nhanh chóng. Thông qua hoạt động GDNGLL các em được học hỏi những tấm gương, những bài học giá trị về cuộc sống, các em biết noi gương sẽ hình thành ở các em ý thức và động cơ học tập tốt. Tuy nhiên, ở hầu hết các hoạt động được tổ chức ngoài trời, như tham quan tìm hiểu, học hỏi, một số em đã tìm mọi cách để sờ mó các hiện vật, có xu hướng tách ra khỏi đoàn để trải nghiệm, khám phá, như vậy ảnh hưởng rất lớn đến giờ học, quá trình quản lý và cả sự an toàn của các em. Do đó, nhà trường cần có sự quan tâm, lưu ý đối với những trường hợp này nhằm có biện pháp ngăn ngừa và hạn chế tình trạng trên.

3.5.3. Các yếu tố khác

Chúng tôi cũng đã tìm hiểu mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khác như: Truyền thông giáo dục trong gia đình của học sinh; Luật pháp, chính sách; Tình hình kinh tế, xã hội địa phương; Sự biến đổi của văn hóa xã hội; Tình hình kinh tế, xã hội địa phương; Sự quan tâm, phối hợp của các lực lượng trong cộng đồng, xã hội. Kết quả khảo sát được biểu thị ở Bảng 10 dưới đây.

Bảng 10. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khác

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)				ĐTB
		IAH	BT	AH	RAH	

1	Truyền thống giáo dục trong gia đình của học sinh	1,9	35,5	45,2	17,4	3,28
2	Luật pháp, chính sách	3,2	34,2	38,7	23,9	3,31
3	Tình hình kinh tế, xã hội địa phương	3,2	36,8	44,5	15,5	3,20
4	Sự biến đổi của văn hóa xã hội	4,5	37,4	38,7	19,4	3,19
5	Tình hình kinh tế, xã hội địa phương	5,2	33,5	48,7	12,6	3,17
6	Sự quan tâm, phối hợp của các lực lượng trong cộng đồng, xã hội	6,5	37,4	35,5	20,6	3,21
ĐTB chung						3,23

* Ghi chú: IAH: Ít ảnh hưởng; BT: Bình thường; AH: Ảnh hưởng; RAH: Rất ảnh hưởng; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Các yếu tố khác được khảo sát đều có ảnh hưởng đến công tác quản lý GDĐTTCMĐP với điểm trung bình chung là 3,23. Trong đó, yếu tố “*Luật pháp, chính sách*” có ảnh hưởng nhiều nhất với ĐTB = 3,31; yếu tố “*Tình hình kinh tế, xã hội địa phương*” có ảnh hưởng ít hơn những yếu tố khác, với ĐTB = 3,17. Cơ chế quản lý, quy định về việc tổ chức hoạt động được thể hiện rất rõ trong các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục & Đào tạo đã có tác dụng hướng dẫn, định hướng để nhà trường tổ chức công tác GDĐTTCMĐP một cách khoa học, hợp lí.

4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy đa số CBQL, GV đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động GDĐTTCMĐP và quản lý hoạt động này. Đồng thời, kết quả khảo sát thực trạng cho thấy các trường THPT thành phố Bà Rịa đã thực hiện tương đối tốt các chức năng quản lý hoạt động GDĐTTCMĐP cho học sinh, đó là xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch GDĐTTCMĐP. Bên cạnh những điểm mạnh đó, công tác quản lý hoạt động GDĐTTCMĐP ở các trường THPT trên địa bàn còn có những hạn chế nhất định, cần được cải thiện. Kết quả khảo sát trong bài báo này đã cung cấp cơ sở thực tiễn cần thiết cho việc đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động GDĐTTCMĐP trong tương lai.

Bên cạnh đó, kết quả khảo sát thực trạng cũng cho thấy có nhiều yếu tố có ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý hoạt động GDĐTTCMĐP. Lãnh đạo các trường cần quan tâm đến những yếu tố này khi đề xuất và triển khai các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động GDĐTTCMĐP cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (1995), *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hội Đồng Bộ Trưởng (1983), Quyết định về việc thành lập ủy ban cải cách giáo dục trung ương, Số: 147-HĐBT.
3. Ban chấp hành Trung ương Đảng (1996), Nghị quyết về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm

2000.

4. Ban chấp hành Trung ương (2013), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo", số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013.

5. Nguyễn Thị Minh Hiền (2017), Tầm quan trọng của việc giáo dục truyền thống cách mạng cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay, *Tạp chí khoa Học & Công Nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 73(11): 14 - 17.

MANAGEMENT OF LOCAL REVOLUTIONARY TRADITIONAL EDUCATION FOR STUDENTS OF HIGH SCHOOL IN BA RIA CITY, BA RIA - VUNG TAU PROVINCE

Abstract: Local revolutionary traditional education is one of the basic and strategic content in developing a new human for socialism. To improve the effectiveness of local revolutionary traditional education, it is important to understand the management of these activities. This paper presents the current status of management of local revolutionary traditional education for students at high schools in Ba Ria City, Ba Ria province. Findings show that the management in this area has some limitations. Practical evidence from this study reveals some clues to develop strategies to improve the effectiveness of management local revolutionary traditional education in Ba Ria city.

Keywords: Ba Ria, local, education, revolutionary traditional education, high school.